

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN BÌNH LIÊU  
TỈNH QUẢNG NINH**  
Bản án số: 01/2019/HNGĐ-ST  
Ngày: 22/02/2019  
*V/v tranh chấp về ly hôn, nuôi  
con khi ly hôn.*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH LIÊU – TỈNH QUẢNG NINH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Hoàng Ngọc Hải.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông: Hoàng Minh Tuấn.
2. Bà: Phan Thị Ngọc Ánh.

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Thùy Dương - Là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Liêu.

***- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Liêu tham gia phiên tòa:*** Bà Lô Thị Thu - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 02 năm 2019. Tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Bình Liêu, tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 25/2018/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 12 năm 2018 về tranh chấp ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 01 năm 2019 giữa các đương sự:

*1. Nguyên đơn:* Anh Nguyễn Thanh T, sinh năm 1985.

Địa chỉ: Khu B, thị trấn B, huyện B, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

*2. Bị đơn:* Chị Dư Quỳnh A, sinh năm 1987.

Nơi cư trú cuối cùng: Khu B, thị trấn B, huyện B, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt (đã bị Tòa án tuyên bố mất tích).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện ngày 02/12/2018 và bản tự khai ngày 17/12/2018 nguyên đơn anh Nguyễn Thanh T trình bày:*

Anh T và chị Dư Quỳnh A kết hôn trên cơ sở tự nguyện và đăng ký kết hôn vào ngày 07 tháng 12 năm 2006, tại Ủy ban nhân dân thị trấn B, huyện B,

tỉnh Quảng Ninh. Trong quá trình chung sống giữa hai người xảy ra nhiều mâu thuẫn; nguyên nhân là do không hợp tính nhau, bất đồng về quan điểm sống. Đến tháng 11 năm 2014 chị A bỏ đi đâu anh T và gia đình không hề biết và cũng không biết lý do chị A bỏ đi. Trước việc chị A bỏ nhà đi anh T đã tìm mọi biện pháp tìm kiếm, nhờ bạn bè, gia đình hai bên nội ngoại và thông báo trên đài phát thanh truyền hình trung ương, đài phát thanh Tỉnh Quảng Ninh, đăng tin trên các số báo của trung ương nhưng không có tin tức gì của chị A còn sống hay đã chết.

Anh T đã làm đơn yêu cầu Tòa án tuyên bố chị A mất tích theo luật định.

Ngày 27 tháng 9 năm 2018 Tòa án nhân dân huyện Bình Liêu đã ra tuyên bố chị Dư Quỳnh A mất tích, theo quyết định giải quyết việc dân sự số 01/2018/QĐST – VDS. Nay anh T thấy mục đích hôn nhân không đạt được và cũng để ổn định cuộc sống anh T đề nghị Tòa án nhân dân huyện Bình Liêu giải quyết cho anh được ly hôn với chị Dư Quỳnh A.

- Về con chung: Anh Nguyễn Thanh T và chị Dư Quỳnh A có 01 (Một) con chung là Nguyễn An H, sinh ngày 09/6/2007. Hiện Cháu H đang ở cùng anh T và ông bà nội từ khi chị A bỏ đi. Sau khi ly hôn, anh T có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu H đến khi đủ 18 tuổi và không yêu cầu chị Dư Quỳnh A phải cấp dưỡng nuôi con chung. Tại đơn đề nghị ngày 25 tháng 12 năm 2018 nguyện vọng của cháu H muốn được ở cùng anh T và ông bà nội.

- Về tài sản chung và nợ chung: Anh Nguyễn Thanh T và chị Dư Quỳnh A không có tài sản chung và cũng không nợ ai.

Trong suốt quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, bị đơn chị Dư Quỳnh A đã được Tòa án thông báo, triệu tập hợp lệ nhiều lần và niêm yết công khai các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật nhưng chị A vẫn không có mặt để thể hiện ý kiến của mình về vụ án.

Theo kết quả xác minh tại Công an thị trấn huyện Bình Liêu được biết: Chị Dư Quỳnh A trú tại khu B, thị trấn B bỏ nhà đi từ tháng 11 năm 2014 đến nay không có tin tức gì. Trước và sau khi bỏ đi chị A không đến cơ quan Công an thị trấn để làm thủ tục chuyển khẩu, không làm thủ tục tạm trú nơi khác hiện tại chị A không có mặt ở địa phương.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Liêu phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tại phiên tòa:

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng: Trong quá trình thụ lý, giải quyết và xét xử đã đảm bảo đầy đủ, đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa nguyên đơn vắng mặt nhưng đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; bị đơn đã bị Tòa án tuyên bố mất tích, không có mặt ở địa phương nên không thực hiện được quyền, nghĩa vụ tố tụng theo quy định.

- Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ khoản 2 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Nguyễn Thanh T. Về con chung: Giao cháu Nguyễn An H cho anh Nguyễn Thanh T nuôi dưỡng, chăm sóc đến khi đủ 18 tuổi, chị A không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:*

[1] Về thủ tục tố tụng: Về quan hệ tranh chấp anh Nguyễn Thanh T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn và nuôi con chung khi ly hôn, theo qui định tại khoản 1 điều 28 bộ luật tố tụng dân sự.

Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Do bị đơn có địa chỉ nơi cư trú cuối cùng tại khu B, thị trấn B, huyện B theo qui định tại điểm a khoản 1 điều 35, điểm a khoản 1 điều 39 bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bình Liêu.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự, bị đơn chị A đã bị Tòa án nhân dân huyện Bình Liêu tuyên bố mất tích theo quyết định số 01/QĐST – VDS ngày 27/9/2018. Sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã tiến hành xác minh sự có mặt của chị A tại địa phương kết quả xác minh cho thấy sau khi bị Tòa án tuyên bố mất tích chị A chưa về địa phương lần nào. Tòa án đã tiến hành thực hiện niêm yết các văn bản tố tụng theo qui định của pháp luật nhưng chị A vẫn vắng mặt. Anh Nguyễn Thanh T có đơn đề nghị xin xử vắng mặt. Do vậy hội đồng xét xử, xử vắng mặt anh T và chị A theo qui định tại điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân giữa anh Nguyễn Thanh T và chị Dư Quỳnh A được xác lập trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn thể hiện tại giấy chứng nhận kết hôn (bản chính) số: 31, ngày 07 tháng 12 năm 2006 của Ủy ban nhân dân thị trấn B, huyện B, tỉnh Quảng Ninh, là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ. Tuy nhiên, trong quá trình chung sống giữa anh T và chị A đã có nhiều mâu thuẫn xảy ra; nguyên nhân là do không hợp tính nhau, bất đồng về quan điểm sống. Sau đó, chị A đã bỏ nhà đi từ tháng 11 năm 2014 cho đến nay. Theo yêu cầu của anh T tại quyết định giải quyết việc dân sự số 01/2018/QĐST – VDS ngày 27/9/2018, Tòa án nhân dân huyện Bình Liêu đã tuyên bố chị Dư Quỳnh A mất tích. Vì vậy yêu cầu xin ly hôn của anh Nguyễn Thanh T là có căn cứ phù hợp qui định tại khoản 2 điều 56 luật hôn nhân và gia đình nên chấp nhận.

[4] Về con chung: Anh Nguyễn Thanh T và chị Dư Quỳnh A có 01 (Một) con chung là Nguyễn An H, sinh ngày 09/6/2007. Hiện nay đang sinh sống ổn định cùng anh T và ông bà nội. Được ăn, học đầy đủ phát triển tốt cả về thể chất lẫn tinh thần mặt khác anh T là công chức có thu nhập ổn định 190.000.000đồng/năm, vì vậy việc tiếp tục giao con chung cho anh T chăm

sóc, nuôi dưỡng là hợp tình, hợp lý phù hợp với nguyện vọng của cháu H và phù hợp với điều 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình nên cần chấp nhận.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con chung anh T không yêu cầu chị A cấp dưỡng nuôi con, xét thấy đây là quyền định đoạt của anh T nên cần chấp nhận.

[6] Chị Dư Quỳnh A có quyền, nghĩa vụ thăm nom chăm sóc con chung không ai được cản trở.

[7] Về tài sản chung, nợ chung không có nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

[8] Về án phí: Anh Nguyễn Thanh T phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên:*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228 và Điều 271, khoản 1 điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 68 của Bộ luật dân sự.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 56; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Thanh T;

1 - Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Thanh T được ly hôn với chị Dư Quỳnh A.

2 - Về con chung: Giao con chung Nguyễn An H, sinh ngày 09/6/2007 cho anh Nguyễn Thanh T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi đủ 18 tuổi.

3 - Về cấp dưỡng: Chị Dư Quỳnh A không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

4 - Về án phí: Anh Nguyễn Thanh T phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số: 0003753, ngày 05 tháng 12 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Liêu; anh T đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND huyện Bình Liêu;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- UBND thị trấn Bình Liêu;
- Lưu HS vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

*(đã ký)*

**Hoàng Ngọc Hải**

**Các Hội thẩm nhân dân**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Hoàng Minh Tuấn**

**Phan Thị Ngọc Ánh**

**Hoàng Ngọc Hải**

**Các Hội thẩm nhân dân**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Hoàng Minh Tuấn**

**Phan Thị Ngọc Ánh**

**Hoàng Ngọc Hải**

